

Tuy Phong, ngày 22 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)

Căn cứ Quyết định số 141/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2022 + Quyết định số 08/QĐST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2023 + Quyết định số 113/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2022 và các Quyết định khác của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong;

Căn cứ Quyết định thi hành án dân sự số 23/QĐ-CCTHADS ngày 04 tháng 10 năm 2022 + Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 614/QĐ-CCTHADS ngày 08 tháng 02 năm 2023 + Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 1185/QĐ-CCTHADS ngày 08 tháng 7 năm 2022 và các Quyết định khác của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong,

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số: 18+19+20+21/QĐ-CCTHADS cùng ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong;

Căn cứ biên bản cưỡng chế kê biên ngày 17/5/2023 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong;

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận thông báo về lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản như sau:

1. Tên người có tài sản bán thẩm định giá: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: đường 17/4 thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Tên tài sản thẩm định giá:

2.1. Quyền sử dụng đất nông nghiệp (Trồng lúa) của ông Huỳnh Chí Cường và bà Võ Thị Diệu, địa chỉ: thôn 2, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, gồm:

+ Thửa đất số 136 diện tích 1.510 m² (đo đạc thực tế 1.670.1 m²), tờ bản đồ số 03, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 820371, sổ vào sổ cấp



GCN: H-00155 ngày 27 /7/2006, thời hạn sử dụng đất đến tháng 12/2065.

+ Thừa đất số 137 diện tích 1.510 m^2 (*đo đạc thực tế $1.668,7 \text{ m}^2$*) từ bản đồ số 03, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 820371, số vào sổ cấp GCN: H-00155 ngày 27 /7/2006, thời hạn sử dụng đất đến tháng 12/2065.

+ Thừa đất số 139, diện tích 1130 m^2 (*đo đạc thực tế $962,1 \text{ m}^2$*) từ bản đồ số 03, theo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 820368, số vào sổ cấp GCN: H-00153 ngày 27 /7/2006, thời hạn sử dụng đất đến tháng 12/2065.

+ Thừa đất số 140 diện tích 1.000 m^2 (*đo đạc thực tế $854,3 \text{ m}^2$*) từ bản đồ số 03, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 820369, số vào sổ cấp GCN: H-00154 ngày 27/7/2006, thời hạn sử dụng đất đến tháng 12/2065.

+ Thừa đất số 147 diện tích 1.080 m^2 (*đo đạc thực tế $1036,8 \text{ m}^2$*) từ bản đồ số 03, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 820370, số vào sổ cấp GCN: H-00156 ngày 27 /7/ 2006, thời hạn sử dụng đất đến tháng 12/2065.

+ Thừa đất số 154 diện tích 610 m^2 (*đo đạc thực tế $667,9 \text{ m}^2$*) từ bản đồ số 03, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 820370, số vào sổ cấp GCN: H-00156 ngày 27 /7/ 2006, thời hạn sử dụng đất đến tháng 12/2065.

Hiện trạng đất đang trồng lúa được 85 ngày

2.2 Quyền sử dụng đất nông nghiệp hàng năm khác cấp cho ông Huỳnh Chí Cường và bà Võ Thị Diệu. địa chỉ: thôn 2, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, gồm:

+ Thừa đất số 03, diện tích 3.440 m^2 (*đo đạc thực tế $3855,6 \text{ m}^2$*), từ bản đồ số 01, thời hạn sử dụng đất đến tháng 12/2065 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 820373, số vào sổ cấp GCN: H-00158 ngày 27 /7/2006

+ Thừa đất số 03, diện tích 8.720 m^2 (*đo đạc thực tế 8.720 m^2*), từ bản đồ số 02, thời hạn sử dụng đất đến tháng 12/2065 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 820366, số vào sổ cấp GCN: H-00157 ngày 27 /7/2006.

Hiện trạng đất trống

2.3 Quyền sử dụng đất nông nghiệp hàng năm khác, thừa đất số 39, diện tích 11.200 m^2 (*đo đạc thực tế $9.313,3 \text{ m}^2$*), từ bản đồ số 01, thời hạn sử dụng đất đến tháng 12/2065 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 718685, số vào sổ cấp GCN: CH-00636 ngày 08/10/2012 cấp cho ông Huỳnh Chí Cường.

Hiện trạng đất trống

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản bao gồm:

a. Có trụ sở trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, cơ sở vật chất trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc thẩm định giá tài sản.

b. Phương án định giá khả thi, hiệu quả, thủ tục bảo đảm chặt chẽ.

c. Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

d. Thù lao dịch vụ và các chi phí các hợp lý.

đ. Có tên trong danh sách tổ chức thẩm định giá do Tổng cục Thi hành án dân sự công bố.

e. Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản thẩm định giá do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong quyết định.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức thẩm định giá:

- Thời gian nộp hồ sơ: Chậm nhất là 02 ngày làm việc, kể từ ngày đăng thông tin công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tổng Cục Thi hành án dân sự và trang tin điện tử của Cục THADS tỉnh Bình Thuận về lựa chọn tổ chức thẩm định giá.

- Địa điểm: tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Hình thức nộp hồ sơ: Các tổ chức thẩm định có nhu cầu, nộp 01 hồ sơ đăng ký thẩm định giá thẩm định giá gửi về Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Hết thời hạn trên không có tổ chức nào nộp hồ sơ thẩm định giá, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong sẽ lựa chọn tổ chức thẩm định giá để thực hiện việc giải quyết thi hành án theo quy định.

Nơi nhận:

- Trang tin điện tử Tổng Cục THADS;
- Trang tin điện tử Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- UBND xã Phong phú;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Qua Đình Thiện
Qua Đình Thiện



